

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2023/HS-PT

Ngày: 21-3-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Ngọc Thành

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thiện Tâm

Ông Trần Văn Quán

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hồng Nhật Châu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:
Ông Lê Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 199/2022/TLPT-HS ngày 12 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo Nguyễn Minh T và các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2022/HS-ST ngày 25 tháng 10 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Minh T, sinh năm 1982, tại tỉnh Long An; Nơi cư trú: Ấp 2, xã T, huyện B, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ngọc U và bà Phạm Thị N; Có vợ tên Nguyễn Thị Kim Th (đã ly hôn) và 01 người con sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 25/5/2022 đến ngày 08/8/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh, có mặt.

2. Nguyễn Long H, (tên gọi khác: B), sinh năm 1970, tại tỉnh Long An; Nơi cư trú: Ấp 4, xã H, thành phố T, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T1 và bà Phạm Thị Ch; Có vợ tên Nguyễn Thị Hồng A và 01 người con sinh năm 2000; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 20/5/2015, bị Tòa án nhân dân tỉnh Long An xử phạt 03 tháng tù về tội “Đánh bạc”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/11/2015, chưa đóng phạt bổ

sung; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 25/5/2022 đến ngày 02/8/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh, có mặt.

3. Trần Hữu Ng, (tên gọi khác: G), sinh năm: 1969, tại tỉnh Long An; Nơi cư trú: Ấp 2, xã B, thành phố T, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn Tr (đã chết) và bà Nguyễn Thị T1; Có vợ tên Phạm Thị Bé B1 và 02 người con, sinh năm 1991 và năm 2004; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 30/12/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An xử phạt 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm về tội “Tổ chức đánh bạc”, chấp hành xong thời gian thử thách ngày 30/12/2019; Bị cáo tại ngoại, có mặt.

4. Bùi Huỳnh H1, (tên gọi khác: T2), sinh năm 1983, tại tỉnh Long An; Nơi cư trú: Số 38/2 đường B, Khu phố 2, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn D (đã chết) và bà Huỳnh Thị Ph (đã chết); Có vợ tên Trần Thị Ánh T3 (đã ly hôn) và 01 người con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt.

5. Nguyễn Văn H2, (tên gọi khác: B2), sinh năm 1979, tại tỉnh Long An; Nơi cư trú: Số 167 Lô 3, khu phố T, Phường 5, thành phố T, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn M và bà Trần Thị Thu Ng1; Có vợ tên Nguyễn Thị Ngọc H3 và 02 người con, sinh năm 2019 và năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 16/7/2007, bị Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An xử phạt 10 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong ngày 17/12/2015; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 07/6/2022 đến ngày 26/7/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh, có mặt.

6. Nguyễn Hữu Th1, sinh năm 1985, tại tỉnh Long An; Nơi cư trú: Số 210/2 ấp 2, xã H, huyện C, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Phước L và bà Cao Thị L1; Có vợ tên Nguyễn Thị Mỹ Th2 và 01 người con sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 20/6/2019, bị Công an xã B, thành phố T xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, đã nộp phạt ngày 25/6/2019; Bị cáo tại ngoại, có mặt.

- Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo hoặc liên quan đến kháng cáo, kháng nghị, không triệu tập:

- Các bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị: Có 12 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị gồm: Nguyễn Thanh T4, Lê Minh V, Nguyễn Ngọc Đ, Nguyễn Khoa N1, Trần Ngọc Tr1, Văn Minh Tr2, Lê Hữu T5, Văn Công Thanh H4, Văn Công Thanh S, Phạm Văn Ph1, Lê Huỳnh H5, Bùi Văn Tr3.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Võ Ngọc T6, Nguyễn Thái V2, Lê Kim Ng2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài, Nguyễn Minh T rủ Nguyễn Long H, Trần Hữu Ng, Nguyễn Văn H2 và Bùi Huỳnh H1 cùng tổ chức đá gà ăn thua bằng tiền trái phép để thu tiền hoa hồng (tiền xâu) với số tiền 05% trên tổng số tiền thắng cược. Nhiệm vụ của từng người như sau: T tìm địa điểm, giữ tiền xâu, mua băng keo cung cấp cho các con bạc, mua nước uống, chi tiền xâu sau một ngày tổ chức đá gà. H và Ng trực tiếp hoặc sử dụng điện thoại di động tìm người đá gà, cân gà, cấp gà, làm trọng tài, biện để các con bạc cá cược; H2 dọn dẹp sân sau khi trận gà đá xong để phục vụ trận gà tiếp theo; H1 sử dụng xe mô tô chạy theo các tuyến đường gần điểm đá gà, khi phát hiện lực lượng chức năng sẽ điện thoại báo cho nhóm biết để giải tán (canh đường). Nhóm của Minh T bắt đầu tổ chức đá gà từ ngày 31/12/2021. Sau khi kết thúc một ngày, trừ đi các chi phí, tùy theo nhiệm vụ mà T, H, Ng, H2 và H1 chia tiền thu lợi bất chính. Trong 02 ngày (31/12/2021, 01/01/2022) thì T, H, Ng, H2 và H1 do tiền thu lợi bất chính ít nên cả nhóm sử dụng nhậu hết. Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 02/01/2022, T, H, Ng, H2 và H1 tổ chức đá gà ăn thua bằng tiền trái phép tại nhà bà Lê Kim Ng2, thuộc ấp B, xã B, huyện T, cụ thể:

Gà cú, trọng lượng 3,2kg của Nguyễn Ngọc Đ đá với gà úa, trọng lượng 3,2kg của bị can Nguyễn Thanh T4. Long H làm trọng tài; Ng cân gà, cấp gà; Minh T cung cấp băng keo; H1 canh đường. Số tiền cá cược mỗi bên 40.000.000đ, hai gà đá đồng. Tổng số tiền cá cược là 80.000.000đ.

Bên gà của Đ do Lê Minh V ôm gà cho Nguyễn Hữu Th1 trông cựa và thả gà. V đại diện chủ gà gom sỏ. Bên gà của Thanh T4 do một người không rõ lai lịch ôm gà cho Thanh T4 trông cựa và thả gà. Băng keo có sẵn trong sân.

Bên gà của Đ có các con bạc tham gia như sau: V đại diện tham gia: 12.000.000đ, trong đó: V: 6.000.000đ, Lê Hữu T5 điện thoại gửi: 2.000.000đ, Trần Ngọc Tr1 điện thoại gửi 4.000.000đ; Th1 4.000.000đ; Nguyễn Khoa N1 10.000.000đ. Lê Huỳnh H5 đại diện tham gia: 2.000.000đ, trong đó: H5 1.000.000đ, Bùi Văn Tr3 điện thoại gửi 1.000.000đ. Đ đại diện tham gia 12.000.000đ, trong đó: Đ 1.000.000đ, Văn Minh Tr2 4.000.000đ, Văn Công Thanh H4 điện thoại gửi 2.000.000đ, Văn Công Thanh S điện thoại gửi 2.000.000đ, Ph1 điện thoại gửi: 2.000.000đ, cùng 03 người không rõ lai lịch 1.000.000đ.

Bên gà của Thanh T4 thì Thanh T4: 40.000.000đ.

Ngoài ra, trong trận gà này, Nguyễn Thái V2 chọn gà úa của Thanh T4 cá cược với một người đàn ông không rõ nhân thân số tiền 500.000đ không qua

biện. Võ Ngọc T6, chọn gà úa cá cược không qua biện với một thanh niên không rõ nhân thân số tiền 1.000.000đ.

Khi hai gà đang đá nhau, chưa có kết quả thắng thua thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Ngoài ra, trước đó trong ngày 02/01/2022, T, H, Ng, H2 và H1 còn tổ chức 02 trận đá gà ăn thua bằng tiền trái phép khác, cụ thể:

Trận thứ nhất: Gà điều nặng 3kg của Đ đá với gà điều nặng 3kg của một người không rõ nhân thân lai lịch. Long H cân gà, cấp gà, làm trọng tài. Minh T cung cấp băng keo, H1 canh đường. Lúc đầu, hai gà đá đồng với số tiền 13.000.000đ. Bên gà của Đ chấp 10 ăn 9 thì thêm 2.000.000đ, nếu thắng thì được 1.800.000đ. Bên gà của Đ tiếp tục chấp 10 ăn 8 thì thêm 8.000.000đ, nếu thắng thì được 6.400.000đ. Bên gà của Đ tiếp tục chấp 10 ăn 7 thì thêm 8.000.000đ, nếu thắng thì được 5.600.000đ. Tổng số tiền bên gà của Đ là 31.000.000đ, bên gà còn lại là 26.800.000đ.

Bên gà của Đ do V ôm gà của Đ cho Th1 trông cựa và thả gà, băng keo có sẵn trong sân. V đại diện chủ gà gom sỏ. Có những người tham gia như sau: V đại diện tham gia 8.000.000đ, trong đó: V 4.000.000đ, T5, điện thoại gửi 2.000.000đ, Tr1 điện thoại gửi 2.000.000đ, Th1 2.000.000đ. Đ đại diện tham gia 21.000.000đ, trong đó: Đ 1.000.000đ, Cò không rõ nhân thân điện thoại gửi Đ: 6.000.000đ; S điện thoại gửi 2.000.000đ; H điện thoại gửi Đ: 1.000.000đ, Tr2 điện thoại gửi Đ 2.000.000đ; Ph1 điện thoại gửi 2.000.000đ; Bùi Thanh L3 điện thoại gửi Đ 2.000.000đ. H5 hùn với Đ 4.000.000đ, trong đó H5 2.000.000đ, Tr3 điện thoại gửi H5 2.000.000đ và 03 người lạ mặt không rõ lai lịch 1.000.000đ.

Kết quả: gà của Đ thắng với số tiền 26.800.000đ. Long H lấy tiền xâu là 1.600.000đ đưa cho Minh T cất giữ, đưa cho V 25.200.000đ. H2 dọn dẹp sân để phục vụ cho trận gà tiếp theo. Do chủ gà tự dọn băng keo nên H2 không dọn dẹp băng keo trong sân. Sau đó, V đưa cho Đ 17.000.000đ. Trong đó tiền thắng là 16.800.000đ, cho Đ 200.000đ tiền công nuôi gà. V còn lại 8.200.000đ, đưa cho Th1 2.000.000đ, giữ lại 2.000.000đ tiền thắng của Tr1.

Về phía Đ, với số tiền thắng 16.800.000đ đã chia cho các con bạc thắng cụ thể như sau: C1 4.500.000đ, S 1.500.000đ, H 750.000đ, Tr2 1.500.000đ, Ph1 1.500.000đ, L3: 1.500.000đ nhưng Đ chưa đưa tiền, H5 3.000.000đ, 03 người lạ mặt: 750.000đ. Đ còn 3.300.000đ.

Trận thứ hai: gà khét (gà vàng), trọng lượng 2,7kg của Nguyễn Văn G1 đá với gà xanh, trọng lượng 2,7kg của Ph3 không rõ nhân thân lai lịch. Long H cân gà, cấp gà, làm trọng tài, gom sỏ. Minh T cung cấp băng keo. H1 canh đường. Mỗi bên 15.000.000đ, đá đồng. Tổng số tiền cá cược trong trận gà này là 30.000.000đ.

Bên gà của G1 có các con bạc tham gia như sau G1: 1.000.000đ, Trần Trọng Nh1 2.000.000đ, Phạm Ngọc A1 1.000.000đ, còn lại do các con bạc khác (không rõ lai lịch) tham gia. G1 ôm gà cho Nh1 trông cựa, thả gà. N1 tham gia bên gà của Ph3 7.000.000đ. Kết quả: gà của G1 thắng. Long H lấy tiền bên thua,

chia cho các con bạc bên thắng. G1 thắng 1.000.000đ, Nh1 thắng 2.000.000đ, A1 thắng 1.000.000đ. Long H thu tiền xâu là 750.000đ đưa cho Minh T giữ. H2 dọn dẹp sân đá gà để phục vụ cho trận gà tiếp theo. Do chủ gà tự dọn bằng keo nên H2 không dọn dẹp bằng keo trong sân.

Ngoài ra, trong trận gà này, Huỳnh Gia L2 chọn gà điều, đá đồng số tiền 200.000đ, Nguyễn Hồng Ph2 chọn gà điều, đá đồng số tiền 500.000đ với người đàn ông khoảng 50 tuổi không rõ lai lịch không qua biện, kết quả bị thua.

Đối với trận đá gà thứ nhất và thứ hai, do chưa thể làm rõ được chủ gà còn lại cũng như toàn bộ các đối tượng tham gia cá cược. Cơ quan CSĐT Công an huyện Thủ Thừa đã có Quyết định tách vụ án số 04 ngày 18/7/2022 để tiếp tục điều tra xử lý.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2022/HS-ST ngày 25 tháng 10 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Minh T, Nguyễn Long H, Trần Hữu Ng, Nguyễn Văn H2 và Bùi Huỳnh H1 phạm tội “Tổ chức đánh bạc”; các bị cáo: Nguyễn Thanh T4, Nguyễn Khoa N1, Lê Minh V, Nguyễn Ngọc Đ, Nguyễn Hữu Th1, Trần Ngọc Tr1, Văn Minh Tr2, Lê Hữu T5, Văn Công Thanh H4, Văn Công Thanh S, Phạm Văn Ph1, Lê Huỳnh H5 và Bùi Văn Tr3 phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ điểm a, c, d khoản 1 Điều 322; Điều 17; Điều 38; Điều 50, Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm a khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án phạt tù nhưng được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 25/5/2022 đến ngày 08/8/2022.

Căn cứ điểm a, c, d khoản 1 Điều 322; Điều 17; Điều 38; Điều 50, Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Long H (tên gọi khác: Bo) 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án phạt tù nhưng được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 25/5/2022 đến ngày 02/8/2022.

Căn cứ điểm a, c, d khoản 1 Điều 322; Điều 17; Điều 38; Điều 50, Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm a khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt:

1. Bị cáo Trần Hữu Ng (tên gọi khác: G) 01 (một) năm tù. Thời gian tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án phạt tù.

2. Bị cáo Nguyễn Văn H2 (tên gọi khác: B2) 01 (một) năm tù. Thời gian tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án phạt tù nhưng được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 07/6/2022 đến ngày 26/7/2022.

3. Bị cáo Bùi Huỳnh H1 (tên gọi khác: T2) 01 (một) năm tù. Thời gian tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án phạt tù.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; Điều 17; Điều 38; Điều 50, Điều 58, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo: Nguyễn Thanh T4 (tên gọi khác: C2), Nguyễn Khoa N1, Lê Huỳnh H5, Bùi Văn

Tr3, Văn Minh Tr2, Văn Công Thanh H4, Văn Công Thanh S, Phạm Văn Ph1 (tên gọi khác: D1) và Lê Hữu T5 mỗi bị cáo 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án (ngày 25/10/2022).

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; Điều 17; Điều 38; Điều 50, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo: Lê Minh V, Nguyễn Ngọc Đ và Trần Ngọc Tr1 mỗi bị cáo 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án (ngày 25/10/2022).

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; Điều 17; Điều 38; Điều 50, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Th1 03 (ba) năm tù. Thời gian tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án phạt tù.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về hình phạt bổ sung, các biện pháp tư pháp, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Ngày 27/10/2022, các bị cáo Nguyễn Minh T, Bùi Huỳnh H1, Trần Hữu Ng và Nguyễn Hữu Th1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Ngày 31/10/2022, bị cáo Nguyễn Long H, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Ngày 01/11/2022, bị cáo Nguyễn Văn H2 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo hoặc phạt tiền.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo Trần Hữu Ng rút toàn bộ kháng cáo. Các bị cáo Nguyễn Minh T, Nguyễn Long H, Bùi Huỳnh H1 và Nguyễn Văn H2 thừa nhận thực hiện hành vi đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử và xác định bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Tổ chức đánh bạc” là đúng, không oan. Bị cáo Nguyễn Hữu Th1 thừa nhận thực hiện hành vi đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử và xác định bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Đánh bạc” là đúng, không oan. Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo hoặc phạt tiền.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về hình thức và thủ tục kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Minh T, Nguyễn Long H, Trần Hữu Ng, Bùi Huỳnh H1, Nguyễn Văn H2 và Nguyễn Hữu Th1 trong thời gian luật định, những yêu cầu kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

Về nội dung: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận:

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Minh T, Nguyễn Long H, Trần Hữu Ng, Nguyễn Văn H2 và Bùi Huỳnh H1 đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại Điều 322 của Bộ luật Hình sự. Do các bị cáo tổ chức cho trên 10 người đánh bạc trong cùng một lúc mà tổng số tiền dùng đánh bạc trị giá 5.000.000 đồng trở lên, các bị cáo phân công người canh gác, người phục vụ khi đánh bạc và tổng số tiền dùng đánh bạc trong cùng 01 lần trị giá 80.000.000 đồng nên Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại các điểm a, c, d khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật, không oan cho các bị cáo.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Hữu Th1 trực tiếp tham gia các cuộc trong trận đá gà với tổng số tiền cá cược của trận đá gà là 80.000.000 đồng nên đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng pháp luật, không oan cho bị cáo.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Nguyễn Minh T, Nguyễn Long H, Trần Hữu Ng, Nguyễn Văn H2 và Bùi Huỳnh H1 phạm tội có tổ chức là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Long H tái phạm là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ:

Bị cáo Nguyễn Minh T là người chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Long H, Trần Hữu Ng, Nguyễn Văn H2, Bùi Huỳnh H1 và Nguyễn Hữu Th1 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 01 năm 03 tháng tù; bị cáo Nguyễn Long H 01 năm 03 tháng tù; bị cáo Trần Hữu Ng 01 năm tù; bị cáo Nguyễn Văn H2 01 năm tù; bị cáo Bùi Huỳnh H1 01 năm tù; bị cáo Nguyễn Hữu Th1 03 năm tù.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Hữu Ng rút toàn bộ kháng cáo nên đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo.

Xét kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Minh T, Nguyễn Long H, Bùi Huỳnh H1, Nguyễn Văn H2 và Nguyễn Hữu Th1:

Nhận thấy, các bị cáo Nguyễn Minh T, Nguyễn Long H, Nguyễn Văn H2 và Bùi Huỳnh H1 bị truy tố, xét xử về tội “Tổ chức đánh bạc” nhưng Tòa án cấp sơ thẩm lại áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội có tổ chức” theo điểm a khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự là không đúng quy định tại khoản 2 Điều 52 của Bộ luật Hình sự quy định, do đó không áp dụng tình tiết

này đối với các bị cáo. Ngoài ra, đối với bị cáo Nguyễn Minh T cấp sơ thẩm nhận định bị cáo chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nhưng lại áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là chưa phù hợp nên cần rút kinh nghiệm.

Các bị cáo Nguyễn Minh T, Nguyễn Long H, Nguyễn Hữu Th1 kháng cáo nhưng không cung cấp tình tiết nào khác ngoài các tình tiết mà cấp sơ thẩm đã áp dụng.

Bị cáo Bùi Huỳnh H1 kháng cáo có cung cấp đơn xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn, gia đình có công với cách mạng; Bị cáo Nguyễn Văn H2 kháng cáo có cung cấp hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương, đây là các tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự mà cấp sơ thẩm chưa áp dụng nên ghi nhận.

Tuy nhiên, bị cáo Nguyễn Minh T là người chủ mưu, khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác tổ chức đá gà, bị cáo Nguyễn Long H có nhân thân xấu đã bị xét xử về tội “Đánh bạc” nhưng vẫn vi phạm, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo T, H mỗi bị cáo 01 năm 03 tháng tù là nhẹ so với hành vi mà các bị cáo thực hiện, ngoài ra các bị cáo không đủ điều kiện được hưởng án treo theo Nghị quyết hướng dẫn của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn H2 là người thực hiện nhiệm vụ dọn dẹp sân sau khi trận gà đá xong để phục vụ trận gà tiếp theo, bị cáo là đồng phạm với vai trò thứ yếu, tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu đã bị xử phạt tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” nhưng vẫn vi phạm, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 năm tù là tương xứng với hành vi bị cáo thực hiện, bị cáo có nhân thân xấu nên không đủ điều kiện được hưởng án treo nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Đối với bị cáo Bùi Huỳnh H1 là người thực hiện nhiệm vụ sử dụng xe mô tô chạy theo các tuyến đường gần điểm đá gà, khi phát hiện lực lượng chức năng sẽ điện thoại báo cho nhóm biết để giải tán (còn gọi là canh đường), bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm thứ yếu. Nhận thấy, bị cáo phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, bị cáo không có tiền án, tiền sự, ngoài lần phạm tội này bị cáo chấp hành chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú, xét thấy không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà bị cáo có khả năng tự cải tạo, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội nên có căn cứ chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Hữu Th1 là người có nhân thân không tốt, đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc nhưng vẫn vi phạm nên không đủ điều kiện được hưởng án treo theo Nghị quyết hướng dẫn của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo tham gia đánh bạc với số tiền lớn như Nguyễn Thanh T4 40.000.000 đồng, Lê Minh V 6.000.000 đồng, Nguyễn Hữu Th1 4.000.000 đồng, Trần Ngọc Tr1 4.000.000 đồng, Nguyễn Khoa N1 10.000.000 đồng, Văn Minh Tr2 4.000.000 đồng, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo mức án 03 năm tù tương đương với các bị cáo khác tham gia đánh bạc với số tiền ít hơn và cho các bị cáo này hưởng án treo, việc tuyên mức án như trên đối với các bị cáo này là chưa tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện, không mang tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, tuy nhiên không có kháng cáo, kháng nghị tăng nặng hình phạt đối với các bị cáo nên cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Trần Hữu Ng.

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Minh T, Nguyễn Long H, Nguyễn Văn H2 và Nguyễn Hữu Th1;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Bùi Huỳnh H1 theo hướng giữ nguyên án sơ thẩm và cho bị cáo hưởng án treo.

Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2022/HS-ST ngày 25 tháng 10 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Tuyên bố:

Các bị cáo Nguyễn Minh T, Nguyễn Long H, Nguyễn Văn H2 và Bùi Huỳnh H1 phạm tội “Tổ chức đánh bạc”; Bị cáo Nguyễn Hữu Th1 phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ điểm a, c, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, nhưng được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 25/5/2022 đến ngày 08/8/2022.

Căn cứ điểm a, c, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Long H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án phạt tù nhưng được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 25/5/2022 đến ngày 02/8/2022.

Căn cứ điểm a, c, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H2 01 (một) năm tù. Thời gian tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án phạt tù nhưng được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 07/6/2022 đến ngày 26/7/2022.

Căn cứ điểm a, c, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Bùi Huỳnh H1 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Th1 03 (ba) năm tù. Thời gian tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án phạt tù.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Minh T, Nguyễn Long H, Trần Hữu Ng, Bùi Huỳnh H1, Nguyễn Văn H2 và Nguyễn Hữu Th1 trong thời hạn pháp luật quy định, yêu cầu kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án nhân tỉnh Long An thụ lý xét xử theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 02/01/2022, Nguyễn Minh T, Nguyễn Long H, Trần Hữu Ng, Bùi Huỳnh H1, Nguyễn Văn H2 đã tổ chức đá gà ăn thua bằng tiền trái phép tại nhà bà Lê Kim Ng2, thuộc ấp B, xã B, huyện T, cụ thể:

Gà cú, trọng lượng 3,2kg của Nguyễn Ngọc Đ đá với gà ủa, trọng lượng 3,2kg của Nguyễn Thanh T4. Long H làm trọng tài; Ng cân gà, cấp gà; Minh T cung cấp băng keo; H1 canh đường. Số tiền cá cược mỗi bên 40.000.000 đồng, hai gà đá đồng. Tổng số tiền cá cược là 80.000.000 đồng.

Bên gà của Đ có các con bạc tham gia như sau: V đại diện tham gia: 12.000.000đ, trong đó: V: 6.000.000đ, Lê Hữu T5 điện thoại gửi: 2.000.000đ, Trần Ngọc Tr1 điện thoại gửi 4.000.000đ; Th1 4.000.000đ; Nguyễn Khoa N1 10.000.000đ. Lê Huỳnh H5 đại diện tham gia: 2.000.000đ, trong đó: H5 1.000.000đ, Bùi Văn Tr3 điện thoại gửi 1.000.000đ. Đ đại diện tham gia 12.000.000đ, trong đó: Đ 1.000.000đ, Văn Minh Tr2 4.000.000đ, Văn Công Thanh H4 điện thoại gửi 2.000.000đ, Văn Công Thanh S điện thoại gửi 2.000.000đ, Ph1 điện thoại gửi: 2.000.000đ, cùng 03 người không rõ lai lịch 1.000.000đ.

Bên gà của Nguyễn Thanh T4 thì Tuấn: 40.000.000đ.

Ngoài ra, trong trận gà này, Nguyễn Thái V2 chọn gà úa của Nguyễn Thanh T4 cá cược với một người đàn ông không rõ nhân thân số tiền 500.000đ không qua biện. Võ Ngọc T6, chọn gà úa cá cược không qua biện với một thanh niên không rõ nhân thân số tiền 1.000.000đ.

Khi hai gà đang đá nhau, chưa có kết quả thắng thua thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

[3] Hành vi của các bị cáo Nguyễn Minh T, Nguyễn Long H, Trần Hữu Ng, Nguyễn Văn H2 và Bùi Huỳnh H1 đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại Điều 322 của Bộ luật Hình sự. Do các bị cáo tổ chức cho trên 10 người đánh bạc trong cùng một lúc mà tổng số tiền dùng đánh bạc trị giá 5.000.000 đồng trở lên, các bị cáo phân công người canh gác, người phục vụ khi đánh bạc và tổng số tiền dùng đánh bạc trong cùng 01 lần trị giá 80.000.000 đồng nên Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại các điểm a, c, d khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật, không oan cho các bị cáo.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Hữu Th1 trực tiếp tham gia các cược trong trận đá gà với tổng số tiền cá cược của trận đá gà là 80.000.000 đồng nên đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng pháp luật, không oan cho bị cáo.

[4] Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Nguyễn Minh T, Nguyễn Long H, Trần Hữu Ng, Nguyễn Văn H2 và Bùi Huỳnh H1 phạm tội có tổ chức là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Long H tái phạm là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ:

Bị cáo Nguyễn Minh T là người chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Long H, Trần Hữu Ng, Nguyễn Văn H2, Bùi Huỳnh H1 và Nguyễn Hữu Th1 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 01 năm 03 tháng tù; bị cáo Nguyễn Long H 01 năm 03 tháng tù; bị cáo Trần Hữu Ng 01 năm tù; bị cáo Nguyễn Văn H2 01 năm tù; bị cáo Bùi Huỳnh H1 01 năm tù; bị cáo Nguyễn Hữu Th1 03 năm tù.

[5] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Hữu Ng rút toàn bộ kháng cáo. Xét thấy, việc rút toàn bộ kháng cáo của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc và phù hợp với quy định pháp luật nên đình chỉ xét xử phúc thẩm đối

với kháng cáo của bị cáo Trần Hữu Ng. Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2022/HS-ST ngày 25 tháng 10 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An có hiệu lực pháp luật đối với bị cáo Trần Hữu Ng.

[6] Xét kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Minh T, Nguyễn Long H, Bùi Huỳnh H1, Nguyễn Văn H2 và Nguyễn Hữu Th1:

Các bị cáo Nguyễn Minh T, Nguyễn Long H, Nguyễn Hữu Th1 kháng cáo nhưng không cung cấp tình tiết nào khác ngoài các tình tiết mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với các bị cáo.

Bị cáo Bùi Huỳnh H1 kháng cáo có cung cấp đơn xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn, gia đình có người thân là người có công với cách mạng; Bị cáo Nguyễn Văn H2 kháng cáo có cung cấp hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương, đây là các tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự mà cấp sơ thẩm chưa áp dụng nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Xét thấy, bị cáo Nguyễn Minh T là người chủ mưu, khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác tổ chức đá gà, bị cáo Nguyễn Long H có nhân thân xấu đã bị xét xử về tội “Đánh bạc” nhưng vẫn vi phạm, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo Tuấn, H mỗi bị cáo 01 năm 03 tháng tù là tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Ngoài ra, các bị cáo không đủ điều kiện được hưởng án treo theo Nghị quyết hướng dẫn của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn H2 là người thực hiện nhiệm vụ dọn dẹp sân sau khi trận gà đá xong để phục vụ cho trận gà tiếp theo, bị cáo là đồng phạm với vai trò thứ yếu. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu đã bị xử phạt tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” nhưng vẫn vi phạm, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 năm tù là tương xứng với hành vi bị cáo thực hiện, bị cáo có nhân thân xấu nên không đủ điều kiện được hưởng án treo theo Nghị quyết hướng dẫn của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Đối với bị cáo Bùi Huỳnh H1 là người thực hiện nhiệm vụ sử dụng xe mô tô chạy theo các tuyến đường gần điểm đá gà, khi phát hiện lực lượng chức năng sẽ điện thoại báo cho nhóm biết để giải tán (còn gọi là canh đường), bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm thứ yếu. Nhận thấy, bị cáo phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, bị cáo không có tiền án, tiền sự, ngoài lần phạm tội này bị cáo chấp hành chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú, xét thấy không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà bị cáo có khả năng tự cải tạo, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội nên có căn cứ chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Hữu Th1 là người có nhân thân không tốt, đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc nhưng vẫn vi phạm nên không đủ điều kiện

được hưởng án treo theo Nghị quyết hướng dẫn của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[7] Nhận thấy, các bị cáo Nguyễn Minh T, Nguyễn Long H, Trần Hữu Ng, Nguyễn Văn H2 và Bùi Huỳnh H1 bị truy tố, xét xử về tội “Tổ chức đánh bạc” nhưng Tòa án cấp sơ thẩm lại áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội có tổ chức” theo điểm a khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự là không đúng quy định tại khoản 2 Điều 52 của Bộ luật Hình sự quy định, do đó cấp phúc thẩm không áp dụng tình tiết này đối với các bị cáo. Ngoài ra, đối với bị cáo Nguyễn Minh T, Tòa án cấp sơ thẩm nhận định bị cáo chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nhưng lại áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là chưa phù hợp nên cấp phúc thẩm không áp dụng tình tiết này.

[8] Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo tham gia đánh bạc với số tiền lớn như Nguyễn Thanh T4 40.000.000 đồng, Lê Minh V 6.000.000 đồng, Nguyễn Hữu Th1 4.000.000 đồng, Trần Ngọc Tr1 4.000.000 đồng, Nguyễn Khoa N1 10.000.000 đồng, Văn Minh Tr2 4.000.000 đồng, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo trên mức án 03 năm tù tương đương với các bị cáo khác tham gia đánh bạc với số tiền ít hơn và cho các bị cáo này hưởng án treo, việc tuyên mức án như trên đối với các bị cáo này là chưa phân hóa rõ ràng, đầy đủ vai trò của các bị cáo, chưa tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện, không mang tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, tuy nhiên không có kháng cáo, kháng nghị tăng nặng hình phạt đối với các bị cáo nên cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[9] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Minh T, Nguyễn Long H, Nguyễn Văn H2 và Nguyễn Hữu Th1, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Bùi Huỳnh H1, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2022/HS-ST ngày 25 tháng 10 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

[10] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Minh T, Nguyễn Long H, Nguyễn Văn H2 và Nguyễn Hữu Th1 phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận. Bị cáo Bùi Huỳnh H1, Trần Hữu Ng không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[11] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 355 và Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Trần Hữu Ng;

Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2022/HS-ST ngày 25 tháng 10 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An có hiệu lực pháp luật đối với bị cáo Trần Hữu Ng kể từ ngày đình chỉ xét xử phúc thẩm.

2. Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Minh T, Nguyễn Long H, Nguyễn Văn H2 và Nguyễn Hữu Th1; Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Bùi Huỳnh H1; Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2022/HS-ST ngày 25 tháng 10 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An về phần hình phạt.

3. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Minh T, Nguyễn Long H, Nguyễn Văn H2 và Bùi Huỳnh H1 phạm tội “Tổ chức đánh bạc”; Bị cáo Nguyễn Hữu Th1 phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ điểm a, c, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, nhưng được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 25/5/2022 đến ngày 08/8/2022.

Căn cứ điểm a, c, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Long H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án phạt tù nhưng được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 25/5/2022 đến ngày 02/8/2022.

Căn cứ điểm a, c, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H2 01 (một) năm tù. Thời gian tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án phạt tù nhưng được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 07/6/2022 đến ngày 26/7/2022.

Căn cứ điểm a, c, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Bùi Huỳnh H1 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm, ngày 21 tháng 3 năm 2023.

Giao bị cáo Bùi Huỳnh H1 cho Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo phạm tội mới trong thời gian thử thách thì Tòa án quyết định hình phạt đối với tội phạm mới và tổng hợp với hình phạt tù của bản án trước theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Th1 03 (ba) năm tù. Thời gian tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án phạt tù.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Các bị cáo Nguyễn Minh T, Nguyễn Long H, Trần Hữu Ng, Nguyễn Văn H2 và Nguyễn Hữu Th1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Bùi Huỳnh H1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- CQĐT Công an huyện;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Ngọc Thành